TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 83/2023/HS-ST Ngày: 06/12/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Lương

Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2023/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Minh T - Sinh năm: 1993 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ C, thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh T1 và bà Mai Thị Kim T2; Vợ: Nguyễn Trinh Nữ Thùy Như Ý (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm: 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam trong 01 vụ án khác (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Đăng Q, sinh ngày: 16/11/2005.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1999

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Cẩm T3, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Lê Văn T4, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Lê Thành D, sinh năm: 1998

Nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Đăng V, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T là người không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ 01: Khoảng 16 giờ ngày 18/7/2023, T cầm theo 01 đoản phá khoá từ thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận đến siêu thị C thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C để trộm cắp xe máy. Khi đến siêu thị C, T thấy xe mô tô 79C1 - 577.76 của anh Nguyễn Đăng Q để ở khu vực sân trước của siêu thị không có người trông coi, T dùng đoản phá khoá xe rồi điều khiển xe ra thành phố N để bán. Thân đăng bán xe mô tô 79C1 - 577.76 trên mạng xã hội facebook. Ngày 19/7/2023, T bán xe mô tô trên cho Lê Văn T4 với giá 3.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 115 ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: Xe mô tô biển số 79C1 - 577.76, trị giá 16.100.000 đồng.

Vụ 02: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 22/7/2023, T đến siêu thị C để trộm cắp xe mô tô. Thân thấy xe mô tô 79C1 - 700.35 của chị Trần Thị Mỹ H dựng trong bãi để xe của siêu thị và có gắn chìa khoá ở ổ khoá sau của cốp xe. T đến mở cốp xe thấy có giấy đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe hạng A1, chứng minh nhân dân đều mang tên Trần Thị Mỹ H. T lấy xe của chị H điều khiển xe ra khu vực soát vé của siêu thị thì gặp chị Nguyễn Cẩm T3. T nói với chị T3 xe máy đứng tên của chị H là nhân viên siêu thị, bị mất vé xe, T là chồng chị H. Thân đưa giấy phép lái xe của chị H cho chị T3 xem. Chị T3 giữ lại giấy phép lái xe rồi để T điều khiển xe mô tô 79C1 - 700.35 đi. Sau đó, T đăng bán xe mô tô 79C1 - 700.35 trên mạng xã hội facebook. Đến tối cùng ngày, T bán xe mô tô trên cho anh Lê Văn T4 với giá 9.800.000 đồng. Đến trưa ngày 23/7/2023, T4 bán lại xe mô tô cho anh Nguyễn Lê Thành D với giá 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 117 ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: Xe mô tô biển số 79C1 - 700.35, trị giá 21.850.000 đồng .

Tại Bản cáo trạng số: 96/CT-VKSCR-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52,

Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T4 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 13.300.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Lê Văn T4.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô 79C1 - 557.76 đã trả cho anh Nguyễn Đăng Q; Xe mô tô 79C1 - 700.35 đã trả cho chị Trần Thị Mỹ H nên không xét.

Bị cáo Lê Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại anh Nguyễn Đăng Q, chị Trần Thị Mỹ H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Cẩm T3, anh Nguyễn Lê Thành D, ông Nguyễn Đăng V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Văn T4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 18/7/2023 và ngày 22/7/2023, tại khu vực siêu thị C thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C. Lê Minh T có hành vi trộm cắp xe mô tô 79C1 - 577.76 của anh Nguyễn Đăng Q, trị giá 16.100.000 đồng và xe môtô 79C1 - 700.35 của chị Trần Thị Mỹ H, trị giá 21.850.000 đồng. Tổng giá trị là 37.950.000 đồng.

Hành vi trộm cắp 02 xe mô tô nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 96/CT-VKSCR-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Bị cáo Lê Minh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Đăng Q và chị Trần Thị Mỹ H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo với mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.300.000 đồng. Xét thấy: Bị cáo bán xe mô tô 79C1 - 577.76 và xe mô tô 79C1 - 700.35 cho anh T4 nhưng không biết tài sản này do T trộm cắp mà có. Do đó, bị cáo Lê Minh T phải bồi thường số tiền 13.300.000 đồng cho anh T4.

Trong quá trình điều tra, truy tố anh Nguyễn Lê Thành D yêu cầu Lê Văn T4 bồi thường 10.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/6/2023, anh D không yêu cầu anh T4 bồi thường nên không xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô 79C1 - 557.76 đã trả cho anh Nguyễn Đăng Q; Xe mô tô 79C1 - 700.35 đã trả cho chị Trần Thị Mỹ H nên không xét.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Lê Văn T4 có hành vi mua xe mô tô 79C1 - 577.76 và xe mô tô 79C1 - 700.35 do Lê Minh T bán. Tuy nhiên, anh T4 không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 665.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Minh T phải bồi thường cho anh Lê Văn T4 số tiền 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng).

* Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 665.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Công an thành phố Cam Ranh (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân